

Số: /BC- HĐND

Bắc Giang, ngày tháng 12 năm 2022

## BÁO CÁO

### Thẩm tra của Ban pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh (Trình kỳ họp thứ 9, HĐND tỉnh khóa XIX)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019; Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015;

Thực hiện sự phân công của Thường trực HĐND tỉnh, Ban pháp chế HĐND tỉnh đã tổ chức thẩm tra các báo cáo của UBND tỉnh<sup>(1)</sup>; báo cáo của Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân, Cục Thi hành án dân sự tỉnh và các dự thảo Nghị quyết thuộc lĩnh vực pháp chế<sup>(2)</sup> trình kỳ họp thứ 9.

Ban pháp chế báo cáo kết quả thẩm tra như sau:

#### I. KẾT QUẢ THẨM TRA CÁC BÁO CÁO

##### 1. Những kết quả đạt được

Ban pháp chế cơ bản nhất trí với những kết quả đạt được nêu trong các báo cáo của UBND, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân, Cục Thi hành án dân sự tỉnh trình kỳ họp thứ 9 HĐND tỉnh.

Năm 2022, mặc dù tiếp tục phải đối mặt với nhiều thách thức lớn làm ảnh hưởng đến thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh trên địa bàn. Song, dưới sự chỉ đạo, tập trung quyết liệt của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, hướng dẫn kịp thời của Chính phủ, các Bộ, ngành trung ương, sự ủng hộ của nhân dân và của cộng đồng doanh nghiệp, tỉnh Bắc Giang đã vượt qua khó khăn, thách thức, kiểm soát tốt dịch bệnh Covid-19; kinh tế - xã hội tiếp tục phát triển, đạt được nhiều kết quả toàn diện trên các lĩnh vực. Các cơ quan trong khối nội chính đã triển khai thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, thể hiện trên một số mặt công tác cơ bản sau:

<sup>(1)</sup> Gồm 05 báo cáo: (1) Báo cáo tình hình, kết quả công tác phòng chống tội phạm và vi phạm pháp luật năm 2022; nhiệm vụ, giải pháp năm 2023; (2) Báo cáo tình hình, kết quả công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC năm 2022; nhiệm vụ, biện pháp tổ chức thực hiện năm 2023; (3) Báo cáo tình hình, kết quả công tác phòng, chống tham nhũng năm 2022; nhiệm vụ, biện pháp tổ chức thực hiện năm 2023; (4) Báo cáo kết quả công tác theo dõi thi hành pháp luật năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2023 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; (5) Báo cáo tình hình quản lý, sử dụng biên chế hành chính, sự nghiệp năm 2022 và Kế hoạch biên chế hành chính, sự nghiệp năm 2023.

<sup>(2)</sup> Gồm 06 dự thảo Nghị quyết: (1) Nghị quyết Phê duyệt chủ trương sắp xếp lại tổ chức và hoạt động Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã tỉnh Bắc Giang; (2) Nghị quyết về việc quyết định chỉ tiêu biên chế công chức trong cơ quan hành chính và phê duyệt tổng số người làm việc trong đơn vị sự nghiệp năm 2023 của tỉnh Bắc Giang; (3) Nghị quyết thông qua Kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh; (4) Nghị quyết về kết quả giám sát việc chấp hành pháp luật trong công tác thi hành án hình sự trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2020 - 2022; (5) Nghị quyết về Kết quả giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri tại các kỳ họp trước chưa giải quyết xong, những kiến nghị của cử tri trước và sau Kỳ họp thứ 7 HĐND tỉnh, khóa XIX; (6) Nghị quyết về thành lập Đoàn giám sát việc chấp hành quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2020 - 2022.

Công tác cải cách hành chính (CCHC) được UBND tỉnh tập trung chỉ đạo và có nhiều chuyển biến tích cực<sup>(3)</sup>; chất lượng giải quyết các hồ sơ, thủ tục hành chính tiếp tục được nâng lên; việc chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện công tác CCHC, cung cấp các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 (*dịch vụ công trực tuyến toàn trình*) được quan tâm thực hiện, đạt một số kết quả tích cực; công tác xây dựng chính quyền, sắp xếp tổ chức bộ máy nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động tiếp tục được chú trọng; các biện pháp tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính, chế độ công vụ đã được triển khai thực hiện có hiệu quả, nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật của đội ngũ cán bộ, công chức và nhân dân tiếp tục được nâng lên.

Công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật đạt nhiều kết quả tích cực: Các biện pháp phòng ngừa tội phạm được quan tâm triển khai đồng bộ; việc thông tin, cảnh báo về những phương thức, thủ đoạn mới của tội phạm, nhất là tội phạm lợi dụng công nghệ cao được quan tâm, qua đó giúp người dân nhận diện và phòng ngừa hiệu quả. Các Đề án lớn của tỉnh liên quan đến công tác bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội<sup>(4)</sup> tiếp tục được triển khai, cơ bản đảm bảo đúng tiến độ và từng bước phát huy hiệu quả. Công tác điều tra, xử lý hành vi vi phạm pháp luật trên các lĩnh vực đạt kết quả, do đó tội phạm và vi phạm pháp luật cơ bản được kiểm chế, an ninh - trật tự được đảm bảo.

Công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC tiếp tục được UBND tỉnh tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và đạt được những kết quả đáng ghi nhận: Hoạt động tiếp công dân tại các cơ quan, địa phương, đơn vị đi vào nền nếp; việc thực hiện quy định toàn tỉnh tiếp công dân vào ngày 15 hàng tháng đã đạt được những kết quả tích cực, góp phần hạn chế khiếu kiện vượt cấp; số đoàn đông người lên tỉnh giảm so với cùng kỳ<sup>(5)</sup>; kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo đạt tỷ lệ cao<sup>(6)</sup>, một số vụ việc phức tạp, kéo dài đã được giải quyết dứt điểm; chất lượng giải quyết KN lần đầu của Chủ tịch UBND cấp huyện có chuyển biến tích cực<sup>(7)</sup>.

Công tác phòng, chống tham nhũng tiếp tục được triển khai thường xuyên, quyết liệt và bài bản hơn dưới sự chỉ đạo của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực của tỉnh<sup>(8)</sup>: Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về PCTN được quan tâm, hình thức tuyên truyền có đổi mới<sup>(9)</sup>; các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo

<sup>(3)</sup> Theo công bố ngày 25/5/2022 của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ, chỉ số PAR Index (chỉ số cải cách hành chính) tỉnh Bắc Giang đạt 88,65/100 điểm, đứng thứ 07/63 tỉnh, thành phố, tăng 6 bậc so với năm 2020 (năm 2020 đạt 85,58 điểm, xếp thứ 13/63 tỉnh, thành phố).

<sup>(4)</sup> Đề án “Nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, giai đoạn 2020-2025”; Đề án “Triển khai lắp đặt hệ thống camera giám sát an ninh trên phạm vi toàn tỉnh, giai đoạn 2020-2025”; Đề án “Nâng cao năng lực, hiệu quả công tác phòng, chống tội phạm và tệ nạn ma túy trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021-2025”; Đề án “Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tái hòa nhập cộng đồng trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021-2025”.

<sup>(5)</sup> Trong năm 2022, 11 đoàn đông người lên tỉnh (giảm 06 đoàn so với cùng kỳ 2021).

<sup>(6)</sup> Đã xem xét giải quyết xong 3.997/4.391 vụ việc, đạt tỷ lệ 91,0%, tăng 4,1% .

<sup>(7)</sup> Sau khi Chủ tịch UBND cấp huyện giải quyết KN lần đầu, có 116 QĐ công dân không nhất trí, khiếu nại tiếp đến Chủ tịch UBND tỉnh. Kết quả giải quyết lần hai: Thống nhất với 108 QĐ, đình chỉ giải quyết khiếu nại 04 QĐ; hủy bỏ 04 QĐ giải quyết lần đầu của Chủ tịch UBND cấp huyện (chiếm 3,5% số vụ việc khiếu nại tiếp; giảm 03 vụ việc so với năm 2021).

<sup>(8)</sup> BCD phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh được thành lập theo Quyết định số 388-QĐ/TU ngày 14/6/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Giang.

<sup>(9)</sup> Chỉ đạo Sở Tư pháp xây dựng chuyên mục “Thông tin pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực” trên Cổng thông tin điện tử phổ biến giáo dục pháp luật tỉnh.

của Trung ương và Tỉnh ủy về phòng, chống tham nhũng tiếp tục được triển khai thực hiện nghiêm túc<sup>(10)</sup>. Công tác thanh tra, kiểm tra phòng ngừa tham nhũng và phát hiện, xử lý tham nhũng tiếp tục được tăng cường và đạt kết quả; việc xử lý trách nhiệm người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng đã được quan tâm chỉ đạo và thực hiện nghiêm túc<sup>(11)</sup>. Công tác điều tra, truy tố, xét xử các vụ án tham nhũng được các cơ quan tư pháp triển khai tích cực quy định của pháp luật<sup>(12)</sup>.

Công tác theo dõi thi hành pháp luật tiếp tục được UBND tỉnh, các sở, ngành, địa phương chỉ đạo và triển khai thực hiện. Qua theo dõi đã phát hiện một số bất cập, khó khăn, hạn chế trong chỉ đạo, triển khai và đảm bảo các điều kiện tổ chức thi hành pháp luật; trên cơ sở đó, đưa ra các kiến nghị, giải pháp nhằm chấn chỉnh, khắc phục hạn chế, khuyết điểm, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả thi hành pháp luật, nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật của các cơ quan, tổ chức và công dân.

Công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp được thực hiện nghiêm túc, hiệu quả, kịp thời phát hiện các vi phạm, qua đó ban hành văn bản kháng nghị, kiến nghị khắc phục vi phạm, kiến nghị phòng ngừa tội phạm và vi phạm pháp luật<sup>(13)</sup>; Viện Kiểm sát nhân dân hai cấp thực hiện tốt công tác phối hợp với cơ quan điều tra, Tòa án nhân dân trong giải quyết án hình sự, bảo đảm việc khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án đúng pháp luật, không để xảy ra oan sai, bỏ lọt tội phạm. Công tác kiểm sát việc giải quyết các vụ việc dân sự, án hành chính, kinh tế, lao động và những việc khác được Viện kiểm sát nhân dân thực hiện thường xuyên, chặt chẽ theo quy định.

Công tác xét xử của Toà án nhân dân hai cấp tỉnh Bắc Giang tiếp tục có nhiều cố gắng và đạt kết quả khá cao<sup>(14)</sup>. Nhìn chung, các phiên toà chấp hành nghiêm quy định của pháp luật về tố tụng, chú trọng nâng cao chất lượng thẩm vấn và tranh tụng tại phiên toà. Xét xử đúng người, đúng tội trong các vụ án hình sự; tổ chức có hiệu quả việc hòa giải các vụ việc dân sự và đối thoại trong giải quyết các vụ án hành chính<sup>(15)</sup>. Công tác Hội thẩm nhân dân tiếp tục được quan tâm<sup>(16)</sup>. Các Hội thẩm nhân

<sup>(10)</sup> Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí và tiêu cực; Quyết định số 56-QĐ/TW ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị về việc ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập; Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc; Kế hoạch số 44/HK-TU ngày 05/12/2021 về lãnh đạo và tổ chức thực hiện công tác PCTN năm 2022...

<sup>(11)</sup> Chủ tịch UBND tỉnh đã quyết định kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo 01 Phó CT UBND huyện Yên Thế (ông Thân Minh Sâm); chỉ đạo cơ quan có thẩm quyền quyết định kỷ luật 04 Chủ tịch và nguyên Chủ tịch UBND cấp xã (02 cảnh cáo, 02 khiển trách) do để xảy ra tham nhũng trong lĩnh vực phụ trách.

<sup>(12)</sup> Cơ quan điều tra thụ lý 22 vụ/34 bị can, kết luận điều tra, đề nghị truy tố 13 vụ/21 bị can; Viện KSND 2 cấp thụ lý 13 vụ/21 bị can, đã truy tố, chuyển hồ sơ sang Tòa án 12 vụ/20 bị can (*đình chỉ 1 vụ/1 bị can do bị can chết*); TAND 2 cấp thụ lý sơ thẩm 10 vụ/18 bị cáo, đã xét xử 09 vụ/17 bị cáo.

<sup>(13)</sup> Đã ban hành 43 kháng nghị, 264 kiến nghị yêu cầu khắc phục vi phạm và 98 kiến nghị phòng ngừa vi phạm.

<sup>(14)</sup> Tòa án nhân dân hai cấp thụ lý 9.448 vụ, việc (tăng 1.563 vụ so với cùng kỳ năm 2021); đã giải quyết 7.707 vụ, đạt tỷ lệ 81,57%.

<sup>(15)</sup> TAND hai cấp thụ lý 1.556 vụ theo Luật hòa giải, đối thoại năm 2020; tổ chức hòa giải thành 566 vụ.

<sup>(16)</sup> TAND tỉnh đã tổ chức tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ, rút kinh nghiệm trong công tác xét xử đối với Hội thẩm nhân dân hai cấp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả tham gia của Hội thẩm nhân dân trong công tác xét xử tại Toà án.

dân tham gia xét xử đầy đủ (*không có phiên tòa phải hoãn do vắng Hội thẩm*); phát huy vai trò, quyền hạn, trách nhiệm, góp phần nâng cao chất lượng xét xử.

Công tác thi hành án dân sự đạt kết quả cao: Số việc, số tiền thi hành xong đều đạt và vượt chỉ tiêu được giao<sup>(17)</sup>; trình tự, thủ tục thi hành án được tổ chức thực hiện cơ bản đầy đủ, chặt chẽ theo quy định của pháp luật hiện hành, không để xảy ra sai phạm lớn, không phát sinh trường hợp phải bồi thường trong công tác thi hành án dân sự.

## 2. Những tồn tại, hạn chế

Ban pháp chế thống nhất với những đánh giá về hạn chế, khuyết điểm nêu trong các báo cáo của UBND tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân, Cục thi hành án dân sự tỉnh, đồng thời bổ sung và nhấn mạnh một số nội dung sau:

2.1. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật ở một số lĩnh vực chậm đổi mới về hình thức, đối tượng tuyên truyền chưa phù hợp, hiệu quả chưa cao. Một bộ phận cán bộ, công chức thiếu chủ động trong nghiên cứu, cập nhật các quy định mới của pháp luật, nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật của một bộ phận người dân còn hạn chế.

2.2. Chất lượng trong cải cách hành chính công còn hạn chế; một số điểm số thành phần trong Bảng xếp hạng chỉ số cách hành chính công (PAR Index) đạt thấp<sup>(18)</sup>. Kết quả giải quyết dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 (*dịch vụ công trực tuyến toàn trình*) chưa thực chất, nhiều trường hợp công chức xã làm thay công dân, sử dụng tài khoản của công chức để nộp hồ sơ cho công dân. Việc khắc phục những tồn tại, hạn chế trong trình tự, thủ tục giải quyết các thủ tục hành chính chưa triệt để, vẫn còn để tình trạng hồ sơ giải quyết quá hạn.

2.3. Tình hình tội phạm và vi phạm pháp luật mặc dù được kiềm chế, song còn diễn biến phức tạp, một số tội phạm tăng<sup>(19)</sup>; tình hình an ninh trật tự trong và xung quanh các khu, cụm công nghiệp vẫn phức tạp, là địa bàn có số vụ việc vi phạm pháp luật chiếm tỷ lệ cao (một số vụ án nghiêm trọng xảy ra trên địa bàn xung quanh Khu công nghiệp); số vụ mua, bán trái phép chất ma túy bị phát hiện tăng so với cùng kỳ; tình trạng cho vay nặng lãi, đòi nợ theo kiểu “xã hội đen” vẫn tiềm ẩn phức tạp và có xu hướng thay đổi về phương thức, thủ đoạn (*cho vay qua app điện thoại; đòi nợ bằng cách sử dụng mạng xã hội để đe dọa, bôi nhọ, xúc phạm danh dự, nhân phẩm của nạn nhân và những người thân của nạn nhân...*). Việc đưa người đi cai nghiện bắt buộc sau khi có quyết định tại Tòa án ở một số địa phương còn gặp khó khăn, có lúc chưa kịp thời; công tác quản lý, giám sát,

<sup>17</sup> cụ thể: Tính đến hết ngày 30/9/2022 (*kết thúc năm kế hoạch theo quy định của ngành*), số việc thi hành xong là 10.696 việc, đạt tỉ lệ 85,27% (*tăng 2,45% so với năm 2021, vượt 3,27% so với chỉ tiêu của Tổng cục giao*); số tiền thi hành xong là 408.882.513.000đ, đạt tỉ lệ 45,43% (*tăng 4,47% so với năm 2021; vượt 4,33% so với chỉ tiêu của Tổng cục giao*).

<sup>(18)</sup> Một số nội dung xếp hạng thấp như: chỉ số xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đạt 85,70%, xếp thứ 29/63 tỉnh, TP; chỉ số về tác động của cải cách hành chính đến tổ chức và chỉ tiêu phát triển kinh tế xã hội của tỉnh chỉ đạt 70,33% và xếp thứ 52/63 tỉnh, TP...

<sup>(19)</sup> Án giết người (26 vụ, tăng 09 vụ); cướp tài sản (16 vụ, tăng 06 vụ); Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi (10 vụ, tăng, 03 vụ); lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản (09 vụ, tăng 04 vụ); chống người thi hành công vụ (11 vụ, tăng 03 vụ) so với cùng kỳ năm 2021.

giáo dục người chấp hành án tại cộng đồng ở một số địa phương còn mang tính hình thức, thiếu chặt chẽ; tình trạng xe chờ quá tải trọng cho phép làm hư hại một số tuyến đường giao thông, gây mất trật tự an toàn giao thông chưa được xử lý triệt để; tai nạn giao thông trên địa bàn tỉnh mặc dù giảm cả 3 tiêu chí (số vụ, số người chết và số người bị thương) song vẫn còn xảy ra nhiều; việc xử lý vi phạm pháp luật về đất đai tại một số địa phương còn chưa nghiêm, kết quả đạt thấp; việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính còn nhiều hạn chế, thiếu chặt chẽ, một số nơi không nghiêm túc, hiệu quả không cao.

2.4. Tình hình khiếu kiện trên địa bàn tỉnh vẫn diễn biến phức tạp; số lượt người đến các phiên tiếp công dân và số vụ việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh tăng cao so với cùng kỳ năm 2021<sup>(20)</sup>; vẫn còn tình trạng công dân tại một số địa phương, tập trung kéo ra trung ương khiếu kiện (*công dân huyện Việt Yên, huyện Lục Nam,...*); một số vụ việc phức tạp kéo dài chưa được giải quyết dứt điểm; tình trạng một số đối tượng cơ hội, cô tình lôi kéo, kích động người dân KNTC kéo dài, trái pháp luật, gây mất trật tự tại trụ sở tiếp công dân hoặc nơi công cộng chưa được ngăn chặn, xử lý triệt để; việc phân loại, xử lý đơn KNTC thiếu chính xác, vi phạm trình tự thủ tục, thời hạn giải quyết vẫn còn xảy ra; công tác đối thoại trong giải quyết KNTC chưa được quan tâm đúng mức; việc tổ chức thực hiện quyết định, kết luận giải quyết KNTC đã có hiệu lực pháp luật tại một số địa phương còn chậm trễ, kết quả chưa cao<sup>(21)</sup>.

2.5. Việc triển khai một số biện pháp phòng ngừa tham nhũng còn mang tính hình thức; việc tự rà soát, phát hiện, xử lý hành vi tham nhũng trong nội bộ của các cơ quan, tổ chức vẫn là khâu yếu<sup>(22)</sup>; việc thực hiện quy định về chuyển đổi vị trí công tác để phòng ngừa tham nhũng chưa thực sự nghiêm túc, nhiều cơ quan, đơn vị chậm ban hành kế hoạch hoặc thực hiện không nghiêm túc theo kế hoạch đã đề ra<sup>(23)</sup>. Chất lượng một số cuộc thanh tra hành chính không cao (*chủ yếu trong lĩnh vực đầu tư xây dựng*); xử lý chưa nghiêm, chưa triệt để hành vi vi phạm; việc phát hiện, kiến nghị khắc phục sơ hở trong quản lý để phòng ngừa sai phạm còn hạn chế; xảy ra một số vụ án về tham nhũng, chức vụ gây dư luận bức xúc<sup>(24)</sup>.

2.6. Công tác theo dõi thi hành pháp luật của một số sở, ngành và UBND cấp huyện còn mang tính hình thức; ít tổ chức việc theo dõi độc lập theo quy định (*chủ*

<sup>(20)</sup> Đã tiếp 8217 lượt người đến KNTC, KNPA giải quyết 6135 vụ (*tăng 1526 lượt người bằng 22,8%; tăng 702 vụ bằng 13% so với năm 2021*); tổng số đơn tiếp nhận trên địa bàn tỉnh là 9241 đơn (*tăng 2100 đơn bằng 29,4%*); qua phân loại xử lý số đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp các ngành là 4391 đơn (*tăng 1469 đơn bằng 59% so với năm 2021*).

<sup>(21)</sup> Năm 2022 còn 30 quyết định chưa thực hiện.

<sup>(22)</sup> Trong năm 2022, có 01 vụ được phát hiện thông qua công tác kiểm tra Đảng, chuyển hồ sơ cho cơ quan điều tra truy cứu trách nhiệm hình sự (*UBKT Thành ủy Bắc Giang kiểm tra dấu hiệu vi phạm tại Đảng ủy phường Hoàng Văn Thụ, chuyển hồ sơ cho cơ quan điều tra truy cứu trách nhiệm hình sự ông Nguyễn Văn Hùng – Phó Bí thư, Chủ tịch UBND phường*).

<sup>(23)</sup> Gồm: Sở NN và PTNT: Đã thực hiện được 4/31 người; Sở Giáo dục và Đào tạo: 11/15 người; Sở Tài nguyên - Môi trường: 4/5 người; Sở TTTT: 1/2 người. Các huyện, thành phố chưa thực hiện xong gồm Sơn Động 16/22 người, Yên Thế 8/9 người; Lạng Giang 18/19 người; Tân Yên 29/43 người; Lục Nam 17/32 người.

<sup>(24)</sup> Vụ án vi phạm pháp luật trong đấu thầu thiết bị giáo dục tại huyện Việt Yên và Lục Nam; Vụ Phó trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Việt Yên bị khởi tố về tội thiếu trách nhiệm, gây hậu quả nghiêm trọng; Vụ Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn bị khởi tố về tội nhận hối lộ; Vụ Chủ tịch UBND phường Hoàng Văn Thụ bị khởi tố về tội lợi dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản.

*ýếu thực hiện việc theo dõi lồng ghép trong hoạt động thanh tra, kiểm tra*); việc đôn đốc thực hiện các kiến nghị sau theo dõi, kiểm tra thi hành pháp luật chưa được quan tâm đúng mức; một số tồn tại, hạn chế đã được chỉ ra qua theo dõi thi hành pháp luật chậm được khắc phục.

2.7. Chất lượng thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra, kiểm sát xét xử một số vụ án chưa cao; còn xảy ra trường hợp phải hoàn trả hồ sơ vụ án để điều tra bổ sung có lỗi chủ quan của Viện KSND<sup>(25)</sup>; công tác kiểm sát thi hành án hình sự có lúc, có nội dung còn thiếu chặt chẽ (*chưa kịp thời phát hiện và kiến nghị khắc phục sai phạm trong thi hành án hình sự tại một số địa phương, đơn vị*); có việc đã phát hiện thiếu sót, sai phạm, nhưng chậm ban hành văn bản kiến nghị, kháng nghị; có trường hợp thiếu sát sao, chưa quyết liệt trong đôn đốc cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan khắc phục vi phạm hoặc áp dụng biện pháp phòng ngừa vi phạm đã được chỉ ra qua công tác kiểm sát. Công tác quản lý, giáo dục chính trị, tự kiểm tra, kiểm soát nội bộ còn hạn chế, để xảy ra vụ việc cán bộ trong ngành kiểm sát vi phạm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực<sup>(26)</sup>.

2.8. Trong công tác xét xử: Mặc dù án hủy, án sửa trong tỷ lệ cho phép; tuy nhiên, vẫn còn một số bản án bị hủy, sửa do lỗi chủ quan của Thẩm phán, trong đó số án hủy cao hơn so với cùng kỳ năm 2021<sup>(27)</sup>; tỷ lệ giải quyết án hình sự, kinh doanh thương mại, lao động còn thấp<sup>(28)</sup>; việc ban hành, gửi bản án, quyết định thi hành án hình sự của TAND hai cấp (tỉnh, huyện) còn để xảy ra sai phạm, thiếu sót hoặc chậm trễ<sup>(29)</sup>; một số vụ án kéo dài, thẩm phán còn thiếu chủ động trong việc theo dõi các vụ án bị tạm đình chỉ; việc phối hợp với cơ quan thi hành án dân sự để giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thi hành án còn chậm, hiệu quả không cao<sup>(30)</sup>. Công tác Hội thẩm nhân dân còn một số hạn chế chậm được khắc phục như: Việc phân công Hội thẩm tham gia các phiên tòa chưa đồng đều; một số trường hợp thay đổi Hội thẩm ngay trước khi mở phiên tòa, làm ảnh hưởng đến việc nghiên cứu vụ án, cũng như chất lượng tham gia xét xử của Hội thẩm; việc tham mưu xây dựng Đề án nâng cao chất lượng công tác hội thẩm và hoạt động của Đoàn Hội thẩm TAND tỉnh, giai đoạn 2022-2026 theo Kết luận số 175/KL-BCĐ của Ban Chỉ đạo Cải cách tư pháp tỉnh còn chậm.

2.9. Công tác thi hành án dân sự còn để xảy ra tình trạng vi phạm về trình tự, thủ tục tổ chức thi hành án<sup>(31)</sup>, số việc và tiền có điều kiện thi hành chuyên kỳ sau

<sup>(25)</sup>Viện kiểm sát trả hồ sơ cho cơ quan điều tra 05 vụ; Tòa án trả hồ sơ cho Viện kiểm sát để điều tra bổ sung 16 vụ có lỗi chủ quan của Viện Kiểm sát.

<sup>(26)</sup> Viện trưởng Viện KSND huyện Lục Ngạn bị khởi tố về tội "nhận hối lộ".

<sup>(27)</sup> Án hình sự hủy điều tra lại 07 vụ/09 bị cáo, sửa 25 vụ; án dân sự, hôn nhân và gia đình hủy 08 vụ, sửa 34 vụ

<sup>(28)</sup> Án hình sự đạt 86,44%; án kinh doanh, thương mại, lao động đạt 73,11%;

<sup>(29)</sup> Ban hành quyết định hoãn thi hành án không đảm bảo căn cứ, không đúng quy định (đã bị Viện KSND kháng nghị hủy bỏ); nhiều trường hợp bản án, quyết định THAHS có sai sót, phải đính, một số trường hợp đã phát hiện sai sót nhưng chậm khắc phục, làm ảnh hưởng đến việc tổ chức THAHS; tình trạng chậm ban hành quyết định THAHS, quyết định ủy thác thi hành án còn xảy ra.

<sup>(30)</sup> Chưa tháo gỡ được vướng mắc trong xác định phần quyền sở hữu tài sản, quyền sử dụng đất của người phải thi hành án trong khối tài sản chung theo quy định tại Điều 74 Luật Thi hành án dân sự.

<sup>(31)</sup> Chậm thông báo, không gửi các Quyết định thi hành án cho đương sự, chậm giao các Quyết định về thi hành án cho Viện kiểm sát; Xác minh không đầy đủ, không ra quyết định chưa có điều kiện thi hành án; không áp dụng các biện pháp bảo đảm, biện pháp cưỡng chế cần thiết...

còn lớn<sup>(32)</sup>; công tác phối hợp với các cơ quan liên quan trong tổ chức thi hành án dân sự (nhất là trong giải quyết một số vướng mắc) còn hạn chế, dẫn đến việc thi hành một số bản án, quyết định của Tòa án còn kéo dài, chưa dứt điểm<sup>(33)</sup>; nhiều vụ việc có số tiền, vật chứng tồn đọng kéo dài, chưa được xử lý<sup>(34)</sup>.

### 3. Kiến nghị

Từ những kết quả đạt được và những hạn chế, khuyết điểm trong thực hiện nhiệm vụ năm 2022; nhằm thực hiện tốt hơn yêu cầu nhiệm vụ năm 2023, Ban pháp chế HĐND tỉnh kiến nghị:

#### 3.1. Đối với UBND tỉnh

Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ngành, cơ quan trực thuộc UBND tỉnh và UBND các huyện, thành phố:

- Tiếp tục có biện pháp mạnh mẽ hơn để đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật; chú trọng đổi mới về phương pháp tuyên truyền, gắn với ứng dụng công nghệ thông tin; xác định đối tượng tuyên truyền phù hợp, nội dung phong phú, có trọng tâm, trọng điểm, nhằm nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật của đội ngũ cán bộ, công chức và các tầng lớp nhân dân.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính theo hướng thực chất hơn; đề ra giải pháp để nâng cao và giữ vững chỉ số xếp hạng cải cách hành chính công (PAR Index), trong đó, tập trung vào một số chỉ số còn thấp so với bình quân cả nước; tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, đảm bảo kết quả thực chất, qua đó nâng cao hiệu quả xây dựng “Chính quyền điện tử” hướng tới “Chính quyền số”.

- Duy trì thường xuyên việc cung cấp công khai thông tin, cảnh báo về cách thức, thủ đoạn của tội phạm, giúp người dân nâng cao cảnh giác, chủ động phòng ngừa và tham gia hiệu quả vào đấu tranh phòng, chống tội phạm. Quản lý chặt chẽ hoạt động của các cơ sở kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự, kịp thời phát hiện và xử lý các cơ sở trá hình; chấn chỉnh những hạn chế trong công tác quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng. Tăng cường chỉ đạo việc thực hiện các Đề án về an ninh, trật tự; kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, đảm bảo thực hiện đúng tiến độ, đạt mục tiêu đã đề ra; tập trung xây dựng lực lượng Công an xã chính quy, vững mạnh.

- Chủ động nắm bắt thông tin, tình hình an ninh trật tự tại các địa phương, nhất là địa bàn nông thôn, những địa phương triển khai các dự án lớn có thu hồi, chuyển mục đích sử dụng đất và khu vực xung quanh các khu, cụm công nghiệp; kịp thời có biện pháp xử lý phù hợp, đúng pháp luật, giữ vững an ninh trật tự trên địa bàn. Tăng cường tuần tra, kiểm soát hoạt động giao thông đường bộ, kịp thời ngăn chặn, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm là nguyên nhân chính gây ra tai nạn

<sup>(32)</sup> 4.040 việc với số tiền 1.112.580.085.000đ đồng

<sup>(33)</sup> Đến thời điểm thẩm tra (11/2022), còn 56 việc chưa thi hành được do vướng mắc trong xác định phần quyền sở hữu tài sản, quyền sử dụng đất của người phải thi hành án trong khối tài sản chung theo quy định tại Điều 74 Luật Thi hành án dân sự.

<sup>(34)</sup> Còn 1.697 việc, tương ứng với trên 1,9 tỷ đồng tiền, vật chứng tồn đọng chưa xử lý.

giao thông như: Vi phạm về trọng tải, nồng độ cồn, chạy quá tốc độ, không chấp hành biển báo, tín hiệu giao thông, dừng đỗ sai quy định...

- Thường xuyên kiểm điểm, rút kinh nghiệm về những tồn tại, hạn chế trong công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC; hạn chế thấp nhất tình trạng phân loại, xử lý đơn, thư thiếu chính xác, vi phạm trình tự, thủ tục, thời hạn giải quyết; tăng cường đối thoại, tập trung giải quyết KNTC ngay từ cơ sở; chỉ đạo rà soát kỹ, củng cố cơ sở pháp lý và thực tiễn nhằm giải quyết dứt điểm các vụ việc phức tạp, kéo dài; xử lý nghiêm các đối tượng cố tình lôi kéo, kích động người dân KNTC trái pháp luật, vi phạm nội quy tiếp công dân hoặc gây mất trật tự, an toàn công cộng. Xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức trong việc triển khai thực hiện quyết định, kết luận giải quyết KNTC đã có hiệu lực pháp luật; kịp thời đôn đốc, chấn chỉnh, xử lý nghiêm những trường hợp thiếu trách nhiệm hoặc có ý trì hoãn, kéo dài, chống đối việc thực hiện quyết định, kết luận giải quyết KNTC.

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ CBCC trực tiếp tham mưu, giúp việc công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC; đồng thời tăng cường thanh tra, kiểm tra trách nhiệm người đứng đầu các sở, ngành, địa phương, kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những tồn tại, hạn chế trong công tác này.

- Tổ chức thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về phòng ngừa tham nhũng, chú trọng các biện pháp đảm bảo tính công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức; thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức theo đúng quy định; triển khai việc xác minh tài sản, thu nhập theo quy định, đảm bảo nghiêm túc, chất lượng, hiệu quả. Thường xuyên rà soát, kịp thời phát hiện và khắc phục những kẽ hở, bất cập trong quản lý nhà nước để phòng ngừa vi phạm, nhất là trong hoạt động đấu thầu, mua sắm tài sản và công tác quản lý về đất đai, xây dựng, tài nguyên - môi trường, tài chính và ngân sách.

- Thường xuyên thanh tra, kiểm tra trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong thực hiện pháp luật về PCTN; tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thanh tra hành chính; có biện pháp kiểm soát chất lượng công tác thanh tra tại các sở, ngành và các huyện, thành phố; kịp thời chấn chỉnh những hạn chế, yếu kém; tổ chức thanh tra lại khi phát hiện các cuộc thanh tra chất lượng kém, có dấu hiệu tiêu cực hoặc vi phạm pháp luật; kịp thời chuyển hồ sơ cho cơ quan điều tra khi phát hiện hành vi có dấu hiệu tội phạm; nâng cao khả năng phát hiện và kiến nghị cơ quan có thẩm quyền biện pháp khắc phục sơ hở, yếu kém trong công tác quản lý nhà nước; có biện pháp quyết liệt hơn để nâng cao kết quả thu hồi tiền và tài sản theo các kết luận, quyết định xử lý sau thanh tra và bản án, quyết định đã có hiệu lực của Tòa án.

- Triển khai công tác theo dõi thi hành pháp luật năm 2023 theo quy định, đảm bảo sự nghiêm túc và hiệu quả; tránh hiện tượng triển khai sơ sài, hình thức; thường xuyên rà soát, đánh giá tình hình thực hiện các đề xuất, kiến nghị sau theo dõi, kiểm tra thi hành pháp luật tại các địa phương, đơn vị; tích cực đôn đốc thực hiện, đảm bảo đạt kết quả, tạo sự chuyển biến tích cực trong lĩnh vực được theo dõi; nghiêm túc phê bình, kiểm điểm trách nhiệm các cơ quan, đơn vị chậm khắc phục hạn chế, yếu kém đã được chỉ ra trong các báo cáo kết quả theo dõi thi hành pháp luật.



### **3.2. Đối với Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh**

Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp; hạn chế thấp nhất các trường hợp phải trả hồ sơ để điều tra bổ sung hoặc hủy án để điều tra lại có trách nhiệm của Viện kiểm sát; kiểm sát chặt chẽ việc thực hiện trình tự, thủ tục trong công tác thi hành án dân sự và thi hành án hình sự; nâng cao chất lượng tranh tụng của kiểm sát viên tại phiên tòa. Chủ động theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các kiến nghị của VKSND đối với các cơ quan hữu quan, nhất là các kiến nghị phòng ngừa tội phạm và vi phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý của các cơ quan hành chính nhà nước. Tăng cường công tác tuyên truyền, quản lý, giáo dục chính trị, tư tưởng để phòng, chống tham nhũng trong nội bộ ngành.

### **3.3. Đối với Tòa án nhân dân tỉnh**

Nâng cao chất lượng giải quyết các loại vụ án, hạn chế tối đa các bản án bị hủy, sửa do lỗi chủ quan của Thẩm phán; sớm khắc phục tình trạng vi phạm thời hạn xử lý đơn khởi kiện, về căn cứ tạm đình chỉ vụ án. Quan tâm hơn nữa đến công tác kiểm tra, hướng dẫn nội bộ; có các giải pháp nâng cao trách nhiệm và trình độ chuyên môn của Thẩm phán; khắc phục tình trạng thiếu tích cực trong theo dõi án tạm đình chỉ.

Tăng cường phối hợp với cơ quan thi hành án dân sự, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thi hành án, nhất là trong việc giải thích, đính chính bản án; việc xác định phần quyền sở hữu tài sản, phần quyền sử dụng đất của người phải thi hành án trong khối tài sản chung theo quy định tại Điều 74 Luật THADS; phối hợp xử lý dứt điểm số tiền, vật chứng tồn đọng lâu năm trong các vụ án.

Khắc phục việc bố trí, sắp xếp lịch tổ chức phiên tòa trùng chéo, gây ảnh hưởng đến hoạt động của Hội thẩm nhân dân; kịp thời trao đổi với các cơ quan có liên quan nhằm tạo điều kiện cho Hội thẩm hoàn thành nhiệm vụ; tiếp tục tạo điều kiện về kinh phí, cơ sở vật chất cho hoạt động của Đoàn hội thẩm. Đẩy nhanh tiến độ tham mưu xây dựng Đề án nâng cao chất lượng công tác Hội thẩm và hoạt động của Đoàn Hội thẩm TAND tỉnh, giai đoạn 2022-2026, trình cơ quan có thẩm quyền quyết định.

### **3.4. Đối với Cục Thi hành án dân sự tỉnh**

Tăng cường bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ, tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật cho đội ngũ cán bộ, công chức của ngành, đồng thời chú trọng kiểm tra và tự kiểm tra trong nội bộ, kịp thời chấn chỉnh những hạn chế, thiếu sót, sớm khắc phục tình trạng vi phạm trình tự, thủ tục trong tổ chức thi hành án dân sự; tập trung chỉ đạo, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các việc có điều kiện thi hành, hạn chế số vụ, số tiền phải chuyển sang kỳ sau.

Có giải pháp khắc phục những tồn tại, hạn chế đã được chỉ ra trong Báo cáo số 70/BC-ĐGS ngày 23/5/2022 của Đoàn giám sát của Ban pháp chế HĐND tỉnh về “Kết quả giám sát việc chấp hành pháp luật trong công tác thi hành án dân sự trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2019- 2021”.

Tích cực, chủ động hơn trong công tác phối hợp với Tòa án và các ngành, các địa phương để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thi hành án trên địa bàn, nhất là trong việc giải thích bản án có nội dung tuyên không rõ ràng; việc xác định phần quyền sở hữu tài sản, quyền sử dụng đất của người phải thi hành án trong khối tài sản chung; việc xử lý tiền, vật chứng tồn đọng lâu năm trong các vụ án.

## **II. KẾT QUẢ THẨM TRA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

Thực hiện sự phân công của Thường trực HĐND tỉnh, Ban pháp chế đã thẩm tra 06 dự thảo nghị quyết, gồm:

- Dự thảo Nghị quyết Phê duyệt chủ trương sắp xếp lại tổ chức và hoạt động Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã tỉnh Bắc Giang;

- Dự thảo Nghị quyết về việc quyết định chỉ tiêu biên chế công chức trong cơ quan hành chính và phê duyệt tổng số người làm việc trong đơn vị sự nghiệp năm 2023 của tỉnh Bắc Giang;

- Dự thảo Nghị quyết thông qua Kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh;

- Dự thảo Nghị quyết về kết quả giám sát việc chấp hành pháp luật trong công tác thi hành án hình sự trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2020 – 2022;

- Dự thảo Nghị quyết về Kết quả giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri tại các kỳ họp trước chưa giải quyết xong, những kiến nghị của cử tri trước và sau Kỳ họp thứ 7 HĐND tỉnh, khoá XIX;

- Dự thảo Nghị quyết về thành lập Đoàn giám sát việc chấp hành quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2020 - 2022.

Qua thẩm tra, Ban pháp chế có ý kiến như sau:

### **1. Về trình tự, thủ tục, thể thức nghị quyết**

Các dự thảo Nghị quyết được xây dựng đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành; đảm bảo thể thức theo quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

### **2. Về nội dung các dự thảo nghị quyết**

#### **2.1. Nghị quyết Phê duyệt chủ trương sắp xếp lại tổ chức và hoạt động Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã tỉnh Bắc Giang**

Qua thẩm tra, Ban pháp chế nhất trí với nội dung dự thảo Nghị quyết về chủ trương sắp xếp lại tổ chức và hoạt động Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã tỉnh Bắc Giang theo mô hình Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ. Đề nghị UBND tỉnh sớm quyết định ban hành Đề án sắp xếp lại tổ chức và hoạt động của Quỹ hỗ trợ phát triển Hợp tác xã tỉnh Bắc Giang sau khi Nghị quyết được HĐND tỉnh thông qua.

#### **2.2. Nghị quyết về việc quyết định chỉ tiêu biên chế công chức trong cơ quan hành chính và phê duyệt tổng số người làm việc trong đơn vị sự nghiệp năm 2023 của tỉnh Bắc Giang**

Dự thảo Nghị quyết “*về việc quyết định chỉ tiêu biên chế công chức trong cơ quan hành chính và phê duyệt tổng số người làm việc trong đơn vị sự nghiệp năm 2023 của tỉnh Bắc Giang*” được xây dựng trên cơ sở các quy định của pháp luật về tổ chức – cán bộ hiện hành<sup>(35)</sup>. Đặc biệt, dự thảo Nghị quyết đã bám sát Kết luận số 40-KL/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị “*về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022-2026*”; Quyết định số 72-QĐ/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị “*về biên chế các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương và ở các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy khối trực thuộc Trung ương giai đoạn 2022-2026*” (Đến năm 2026, biên chế công chức toàn tỉnh còn 1.878 chỉ tiêu, giảm 99 chỉ tiêu so với biên chế giao năm 2021) và kết quả sử dụng biên chế công chức hành chính, viên chức sự nghiệp năm 2022 của các cơ quan, địa phương, đơn vị.

Qua thẩm tra, Ban pháp chế nhất trí với nội dung dự thảo Nghị quyết về việc quyết định chỉ tiêu biên chế công chức trong cơ quan hành chính và phê duyệt tổng số người làm việc trong đơn vị sự nghiệp năm 2023 của tỉnh Bắc Giang. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại, Ban Tổ chức Trung ương chưa có văn bản chính thức giao biên chế năm 2023 theo quy định tại Quyết định số 72-QĐ/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị; đồng thời để đảm bảo nguyên tắc trong quá trình sử dụng biên chế được giao theo Nghị quyết của HĐND tỉnh, Ban pháp chế đề nghị bổ sung vào Điều 3 dự thảo Nghị quyết nội dung: Trong quá trình thực hiện, trường hợp có chỉ đạo mới của Trung ương về tổng chỉ tiêu biên chế của tỉnh hoặc cần điều chỉnh chỉ tiêu biên chế trong các cơ quan hành chính (*công chức và hợp đồng theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP*) để phù hợp với thực tế địa phương, thì UBND tỉnh trình Thường trực HĐND tỉnh thông qua trước khi quyết định và báo cáo HĐND tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

### **2.3. Nghị quyết thông qua Kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh**

Ban pháp chế HĐND tỉnh nhất trí với các nội dung nêu trong Kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ năm 2023 kèm theo dự thảo nghị quyết: Các báo cáo, dự thảo nghị quyết trình tại các kỳ họp HĐND tỉnh được xác định đúng theo quy định của Luật tổ chức chính quyền địa phương, Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND và các Luật chuyên ngành; phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Các nội dung khác (thảo luận, chất vấn...) phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND tỉnh theo Luật tổ chức chính quyền địa phương, Quy chế hoạt động của HĐND tỉnh và các văn bản có liên quan.

### **2.4. Nghị quyết về kết quả giám sát việc chấp hành pháp luật trong công tác thi hành án hình sự trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2020 – 2022**

<sup>(35)</sup> Luật Cán bộ, công chức năm 2008; Luật Viên chức năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức năm 2019; các Nghị định của Chính phủ về biên chế cán bộ, công chức, viên chức (NĐ số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 về vị trí việc làm và biên chế công chức; Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố...)

Ban pháp chế nhất trí với nội dung dự thảo Nghị quyết về kết quả giám sát việc chấp hành pháp luật trong công tác thi hành án hình sự trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2020 - 2022. Nội dung dự thảo Nghị quyết được xây dựng đúng theo quy định tại khoản 4, Điều 16 Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND ngày 20/11/2015 và trên cơ sở Báo cáo số 176/BC-ĐGS ngày 19/10/2022 của Đoàn giám sát của HĐND tỉnh; phản ánh đầy đủ, toàn diện việc chấp hành pháp luật trong công tác thi hành án hình sự trên địa bàn tỉnh, đánh giá đúng những kết quả đạt được, tồn tại, hạn chế và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát; các kiến nghị đảm bảo tính hợp Hiến, hợp pháp và có tính khả thi cao.

**2.5. Nghị quyết về Kết quả giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri tại các kỳ họp trước chưa giải quyết xong, những kiến nghị của cử tri trước và sau Kỳ họp thứ 7 HĐND tỉnh, khoá XIX**

Ban pháp chế nhất trí với nội dung dự thảo Nghị quyết về Kết quả giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri tại các kỳ họp trước chưa giải quyết xong, những kiến nghị của cử tri trước và sau Kỳ họp thứ 7 HĐND tỉnh, khoá XIX. Nội dung dự thảo Nghị quyết đã phản ánh đầy đủ, toàn diện kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri, những kết quả đạt được, tồn tại, hạn chế và kiến nghị nhằm giải quyết kịp thời, đúng quy định của pháp luật về việc giải quyết kiến nghị cử tri trong thời gian tới. Các nội dung kiến nghị đúng quy định của pháp luật; phù hợp với nhiệm vụ, quyền hạn của UBND tỉnh và các cơ quan liên quan; tính khả thi cao.

**2.6. Nghị quyết về thành lập Đoàn giám sát việc chấp hành quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2020 - 2022**

Qua thẩm tra, Ban pháp chế HĐND tỉnh nhận thấy nội dung dự thảo Nghị quyết đáp ứng đầy đủ quy định của pháp luật và phù hợp điều kiện thực tế, cụ thể: Nội dung, phạm vi giám sát; cơ quan chịu sự giám sát được xác định phù hợp với thẩm quyền giám sát của HĐND tỉnh theo quy định của pháp luật. Thành phần Đoàn giám sát theo đúng quy định tại Điều 62 Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015.

Trên đây là kết quả thẩm tra của Ban pháp chế đối với các báo cáo, dự thảo nghị quyết trình kỳ họp thứ 9, HĐND tỉnh khoá XIX.

Ban pháp chế trân trọng trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

**Nơi nhận:**

- TT. HĐND, UBND tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND<sub>pc</sub>.

**TM. BAN PHÁP CHẾ  
TRƯỞNG BAN**

**Đặng Hồng Chiến**